



DDB402P

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

TRANG 1
NGAY : 10/04/2023
GIO : 8:10:50

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/01/23 DEN : 31/03/23

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
----	----	----	-----	-----	-----	-----
3/01/2023	1491			1,000,000.00	623,591,169.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2923985111.050024.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000360783 0845-1/1-CRE-002 TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.2925998690.067354.Phuc - 0933597599 - ung ho huyen bu gia map.CT tu 0281001643979 L E TRUONG PHUC toi 650100043906 40 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang -CTLNHIDI00000361075 3079-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000558437 CTCP LAM SAN VA XNK TONG HOP ED UNG HO DONG GOP KI NH PHI TANG QUA CHO NGUOI NGHE O O HUYN BU GIA MAP T BINH PH UOC THU KEU GOI 20/12/22 TKThe :35446092605, tai SCB. T TNN PETRUS KY - UNG HO HUYN B U GIA MAP Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien Tfr A/c: 65010003076114 HO MINH HA ung ho tu thien bu gia map TKThe :1025257942, tai VCB. MB VCB.2950434650.023446.DO TAT D AT chuyen tien.CT tu 102525794 2 DO TAT DAT toi 6501000439064 0 QUY TU THIEN BICONSI GROUP N gan hang Dau tu va phat trien Viet Nam -CTLNHIDI0000036474B 4165-1/1-CRE-002 TKThe :1034103926, tai VCB. MB VCB.2950720512.024665.MAI THAN H HUNG-2112150076.CT tu 103410 3926 MAI THANH HUNG toi 650100 04390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va pha t trier Vi-CTLNHIDI00000364795
4/01/2023	1491			2,000,000.00	625,591,169.00	
4/01/2023	1320			50,000,000.00	675,591,169.00	
4/01/2023	1491			8,040,000.00	683,631,169.00	
5/01/2023				1,000,000.00	684,631,169.00	
5/01/2023				1,000,000.00	685,631,169.00	
9/01/2023	1491			10,000.00	685,641,169.00	
9/01/2023	1491			10,000.00	685,651,169.00	

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGAY : 1/01/23 DEN : 31/03/23

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
16/01/2023				3,000,000.00	688,651,169.00	4266-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000015835 NGUYEN VU HUNG Chuye
16/01/2023	1320		136,004,400.00		552,646,769.00	n tien Tfr A/c: 65010005555558 QUY TU THIEN BICONSI
16/01/2023				2,038,356.00	554,685,125.00	GROUP MUA HANG HOA 450PHAN HD 554 N 09.01.2023
17/01/2023				1,000,000.00	555,685,125.00	000065010004091624T Tfr A/c: 65010000045188 HANG PTP
18/01/2023	8267		5,000,200.00		550,684,925.00	MUA HANG HOA HD 00000003 N 16. 01.23
18/01/2023	8267		22,000.00		550,662,925.00	MUA HANG HOA HD 00000003 N 16. 01.23
19/01/2023	1491			1,000,000.00	551,662,925.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3007832232.043421.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000373593 1483-1/1-CRE-002
20/01/2023				1,000,000.00	552,662,925.00	Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
20/01/2023				500,000.00	553,162,925.00	Chuyen tien Tfr A/c: 65010002023861 ung ho Quan com xh
20/01/2023	1491			1,000,000.00	554,162,925.00	TKThe :0983526885, tai SHB. th e Mint cafe ung ho quy com
20/01/2023				5,000,000.00	559,162,925.00	Tfr A/c: 65010000395847 LE THANH THU Phong Q LTC BICONSI, ung ho quy tu thi en
25/01/2023				105,207.00	559,268,132.00	TKThe :0983526885, tai SHB. th MBVCB.3032103907.089235.Phuc
27/01/2023	1491			1,000,000.00	560,268,132.00	Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000377264
27/01/2023	1491			1,000,000.00	561,268,132.00	li xi quy com
27/01/2023	1491			1,000,000.00	562,268,132.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3032103907.089235.Phuc
27/01/2023	1491			1,000,000.00	563,268,132.00	TKThe :0983526885, tai SHB. Xi



NGÂN HÀNG TMCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DUONG

DDB402P

TRANG 3
NGÀY : 10/04/2023
GIỜ : 8:10:50

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGÀY : 1/01/23 DEN : 31/03/23

NGÀY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
4/02/2023	1491			1,000,000.00	564,268,132.00	eu Tien li xi quy com TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.3058084378.081482.Phuc ung ho quan com.CT tu 02810016 43979 LE TRUONG PHUC toi 65010 004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va ph at trien V-CTLNHIDI00000380923 3284-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien Tfr A/c: 72110000034624 NGUYEN THI ANH HONG ung ho Quan com Nu Cuoi Binh Duong 0000065010004091624T PHI BSMS T01.2023. MA KH165997 01. Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien TKThe :0841000010296, tai VCB. MEVCB.3128757667.070706.Phac tam.CT tu 0841000010296 NGUYEN THI KIM MAI toi 6501000439064 0 QUY TU THIEN BICONSI GROUP N gan hang Dau tu va phat trien Viet Nam -CTLNHIDI00000392025 1116-1/1-CRE-002 TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.3131375982.048495.Phuc Le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000392446 2071-1/1-CRE-002 DANG THI TRUC LINH RUT TKThe :0983526885, tai SHB. MA i Huong ck ung ho quy com TKThe :0281000798340, tai VCB. MEVCB.3178045576.052249.DUONG TU ANH ung ho quan com Nu Cuo i CT tu 0281000798340 DUONG TU ANH toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang
4/02/2023				1,000,000.00	565,268,132.00	
7/02/2023				1,000,000.00	566,268,132.00	
16/02/2023				2,038,356.00	568,306,488.00	
17/02/2023	0824		110,000.00		568,196,488.00	
19/02/2023				1,000,000.00	569,196,488.00	
21/02/2023	1491			1,000,000.00	570,196,488.00	
21/02/2023	1491			1,000,000.00	571,196,488.00	
25/02/2023				96,201.00	571,292,689.00	
28/02/2023	1360				521,292,689.00	
28/02/2023	1491		50,000,000.00	500,000.00	521,792,689.00	
4/03/2023	1491			2,000,000.00	523,792,689.00	

1001
NGÂN
HÀNG
VIỆT
NAM
NHÂN
DỊCH
VIỆT
NAM

NCAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM
 CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

DDB402P

TRANG 4
 NGÀY : 10/04/2023
 GIO : 8:10:50

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG
 TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
 TEN TK : QUY TU THIEN BIGNST-GROUP
 TU NGÀY : 1/01/23 DEN : 31/03/23

NGÀY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
5/03/2023				1,000,000.00	524,792,689.00	Dau tu v-CTLNHIDI00000400037 2090-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
5/03/2023	1491			1,000,000.00	525,792,689.00	Chuyen tien TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.3182726107.023842.PHUC LE ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000400815 7483-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010000016236
6/03/2023				10,000,000.00	535,792,689.00	DANG THI TUYET TRINH Chuyen tien tu thien Tfr A/c: 65010003810376
7/03/2023				500,000.00	536,292,689.00	LE DANG HOANG TUAN C
10/03/2023				5,000,000.00	541,292,689.00	huyen tien Tfr A/c: 65010000018214 Nguyen Minh Tam cty Vat lieu xay dung Biconsung ho
16/03/2023	0824		165,000.00		541,127,689.00	PHI QUAN LY TAI KHOAN 650xxx06 40 Q1 2023
16/03/2023				1,841,096.00	542,968,785.00	000065010004091624T
16/03/2023				26,136,986.00	569,105,771.00	000065010004091615T
17/03/2023	0824		110,000.00		568,995,771.00	PHI BSMS T02.2023. MA KH165997 01.
20/03/2023	1491			300,000.00	569,295,771.00	TKThe :105870301121, tai Vieti nbank. GD Hoang Kien Duc
21/03/2023				1,000,000.00	570,295,771.00	Tfr A/c: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG
25/03/2023				84,212.00	570,379,983.00	Chuyen tien
27/03/2023	1491			1,000,000.00	571,379,983.00	TKThe :0281001643979, tai VCB. MEVCB.3287199357.044424.PHUC le ung ho quan com.CT tu 02810 01643979 LE TRUONG PHUC toi 65 010004390640 QUY TU THIEN BICO NSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat trie-CTLNHIDI00000417900 8223-1/1-CRE-002 Tfr A/c: 65010003810376 ung ho
31/03/2023				200,000.00	571,579,983.00	
TONG:					191,411,600.00	
SO DU CUOI					571,579,983.00	

NGÂN HÀNG TMCP DT&PT VIỆT NAM
CHI NHANH: 650 NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DƯƠNG

DDB402P

TRANG 5
NGÀY : 10/04/2023
GIỜ : 8:10:50

SAO KE TẠI KHOAN KHACH HANG
TK SO : 65010004390640 LOAI NGOAI TE: VND
TEN TK : QUY TU THIEN BICONSI GROUP
TU NGÀY : 1/01/23 DEN : 31/03/23

NGÀY -----
MA GD -----
SO SEC -----
PHAT SINH NO -----

PHAT SINH CO -----

DIEN GIAI -----

SO DU -----

LAP BANG

XAC NHAN CUA NGAN HANG

[Handwritten signature]



[Large handwritten signature]

[Handwritten signature]

Trần Thị Cẩm Xuân





NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC

Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

Mẫu số/Sample No: CT001/KH

Ngày in/Prt Date: 07/07/2023 10:26:39

Số: /BC 03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/04/2023

Đến ngày/To date: 30/06/2023

Khách hàng / Customer: QUY TU THIEN BICONSİ GROUP

Mã KH / Cif No: 16599701

Loại tiền tệ/

VND

Số tài khoản/ Account No: 65010004390640

Currency:

Tên tài khoản / Account name: QUY TU THIEN BICONSİ GROUP

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ SEQ No.	Mã GDV Teller ID	Mã CN Branch	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)					571,579,983.00				
1	03/04/2023 12:41:11	8910	0.00	100,000.00	571,679,983.00	411961268	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65110002365232 ung ho quy
2	04/04/2023 12:45:35	8910	0.00	1,000,000.00	572,679,983.00	412753888	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
3	06/04/2023 15:20:54	1491	0.00	500,000.00	573,179,983.00	30915849	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Dang Thi Mai Huong ck ung ho quy com - CTLNHIDI000004258037216- 11-CRE-002
4	07/04/2023 10:10:25	1491	0.00	1,000,000.00	574,179,983.00	32329812	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3337281202.026043 .Ung ho quan com.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSİ GROUP Ngân hàng Đầu tu va phat trien Viet N- CTLNHIDI000004263869046 11-CRE-002
5	16/04/2023 23:59:59	155	0.00	2,038,356.00	576,218,339.00	16		650	00000650100040916241
6	18/04/2023 13:19:46	1491	0.00	1,000,000.00	577,218,339.00	54607198	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3393995171.042799 .LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSİ GROUP Ngân hang Đầu tu va phat t- CTLNHIDI000004357521906- 11-CRE-002
7	19/04/2023 09:00:38	8910	0.00	1,000,000.00	578,218,339.00	424375393	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
8	20/04/2023 15:50:35	1360	50,000,000.00	0.00	528,218,339.00	67	6509901 8	650	REM DANG THI TRUC LINH RUT
9	24/04/2023 10:07:26	0824	110,000.00	0.00	528,108,339.00	421666198	990TPBS MS	650	REM PHI BSMS T03.2023. MA KH16599701.
10	25/04/2023 23:59:59	160	0.00	95,920.00	528,204,259.00	1240	DD4400	650	BIDV Tra lai KKH
11	27/04/2023 11:12:38	8910	0.00	200,000.00	528,404,259.00	430419319	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010003810376 ung ho
12	28/04/2023 15:21:18	1491	0.00	500,000.00	528,904,259.00	74888784	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Dang Thi Mai Huong ck ung ho quy com - CTLNHIDI000004442180030- 11-CRE-002

13	02/05/2023 21:30:07	1491	0.00	1,000,000.00	529,904,259.00	82178982	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3462208137.024073 .LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSIGROUP Ngan hang Dau tu va phat t-CTLNHIDI000004472548991-11-CRE-002
14	03/05/2023 06:29:36	8910	0.00	1,000,000.00	530,904,259.00	434227995	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
15	04/05/2023 08:57:21	1491	0.00	2,000,000.00	532,904,259.00	84305832	990CTLN H4	650	REM TKThe :12158307, tai ACB. UNG HO PHAN COM XA HOI NU CUOI BINH DUONG-040523-08:57:20 167061 - CTLNHIDI000004481386446-11-CRE-002
16	09/05/2023 10:55:02	8910	0.00	4,000,000.00	536,904,259.00	438859813	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000027423 TRAN THI BACH MAI Chuyen tien quy tu thien
17	11/05/2023 16:52:12	0824	110,000.00	0.00	536,794,259.00	433371860	990TPBS MS	650	REM PHI BSMS T04.2023. MA KH16599701.
18	12/05/2023 21:45:03	1491	0.00	50,000.00	536,844,259.00	3199308	990CTLN H4	650	REM TKThe :050125469563, tai Sacombank. IBFT cua it log nhieu MAI QUYEN than gui - CTLNHIDI000004559612698-11-CRE-002
19	16/05/2023 23:59:59	155	0.00	1,972,603.00	538,816,862.00	7		650	0000065010004091624T
20	17/05/2023 09:56:36	1491	0.00	1,000,000.00	539,816,862.00	11997858	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3536387995.052371 .LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSIGROUP Ngan hang Dau tu va phat t-CTLNHIDI000004596855780-11-CRE-002
21	18/05/2023 07:28:01	8910	0.00	1,000,000.00	540,816,862.00	446172917	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
22	22/05/2023 20:07:45	8910	0.00	2,000,000.00	542,816,862.00	449706046	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65310000168590 BUI THANH AI Chuyen tien
23	25/05/2023 23:59:59	160	0.00	88,048.00	542,904,910.00	582	DD4400	650	BIDV Tra lai KKH
24	26/05/2023 10:55:34	8910	0.00	500,000.00	543,404,910.00	452433849	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 72110000034624 NGUYEN THI ANH HONG ung ho nguoi ngheo...
25	27/05/2023 10:49:03	1491	0.00	1,000,000.00	544,404,910.00	31883109	990CTLN H4	650	REM TKThe :13654127, tai ACB. C NGA CUA TAI O THANH PHO UNG HO BEP AN TU THIEN-270523-10:49:02 650556 - CTLNHIDI000004682289627-11-CRE-002
26	31/05/2023 09:53:13	1491	0.00	200,000.00	544,604,910.00	39161418	990CTLN H4	650	REM TKThe :5500205315174, tai Agribank. BIDV;65010004390640;NGUYEN THANH NHAN ho tro Bep an Tu Thien - CTLNHIDI000004713661125-11-CRE-002
27	01/06/2023 12:33:52	1491	0.00	1,000,000.00	545,604,910.00	41614280	990CTLN H4	650	REM TKThe :12158307, tai ACB. UNG HO SUAT AN NU CUOI BINH DUONG-010623-12:33:51 021304 - CTLNHIDI000004724181102-11-CRE-002
28	01/06/2023 13:54:44	8910	0.00	1,000,000.00	546,604,910.00	457002655	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien

29	01/06/2023 16:54:46	1491	0.00	1,000,000.00	547,604,910.00	42125478	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3614339819.040299 .LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat t- CTLNHID000004726378899- 11-CRE-002
30	05/06/2023 10:06:28	1491	0.00	1,000,000.00	548,604,910.00	48878878	990CTLN H4	650	REM TKThe :101869702864, tai Vietinbank. Gul den Quy Tu Thien Bicons - CTLNHID000004755567386- 11-CRE-002
31	08/06/2023 10:30:23	1491	0.00	500,000.00	549,104,910.00	55130576	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Dang Thi Mai Huong ck ung ho quy com - CTLNHID000004782887411- 11-CRE-002
32	08/06/2023 11:16:52	1491	0.00	100,000.00	549,204,910.00	55236805	990CTLN H4	650	REM TKThe :0777156979, tai MB. Fb Thien An ung ho quan com 3k - CTLNHID000004783351403- 11-CRE-002
33	08/06/2023 15:49:00	1360	50,000,000.00	0.00	499,204,910.00	45	6509901 8	650	REM DANG THI TRUC LINH RUT
34	14/06/2023 15:07:15	0824	110,000.00	0.00	499,094,910.00	461700675	990TPBS MS	650	REM PHI BSMS T05.2023. MA KH16599701.
35	16/06/2023 23:59:59	155	0.00	26,717,808.00	525,812,718.00	40		650	0000065010004091615T
36	16/06/2023 23:59:59	155	0.00	1,910,959.00	527,723,677.00	41		650	0000065010004091624T
37	17/06/2023 06:54:42	8910	0.00	1,000,000.00	528,723,677.00	469234844	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
38	19/06/2023 12:45:07	1491	0.00	1,000,000.00	529,723,677.00	77786357	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3714536476.033752 .LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat t- CTLNHID000004881483688- 11-CRE-002
39	21/06/2023 17:50:30	0824	165,000.00	0.00	529,558,677.00	465972208	990QLTK DN	650	REM PHI QUAN LY TAI KHOAN 650xxx0640 Q2 2023
40	25/06/2023 23:59:59	160	0.00	89,796.00	529,648,473.00	771	DD4400	650	BIDV Tra lai KKH
41	29/06/2023 14:12:36	1491	0.00	200,000.00	529,848,473.00	97290788	990CTLN H4	650	REM TKThe :5500205315174, tai Agribank. BIDV;65010004390640;NGU YEN THANH NHAN ck Bep an tu thien - CTLNHID000004965324706- 11-CRE-002
Cộng phát sinh (Total Amount)				100,495,000.00	58,763,490.00				
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						529,848,473.00			

Người tạo: 153631



Ký bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Bình Dương
Thời gian ký: 07/07/2023 10:24:05



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC

Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

Số: /BC 03a

Mẫu số/Sample No: CT001/KH

Ngày in/Prt Date: 16/10/2023 10:04:22

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/07/2023 Đến ngày/To date: 30/09/2023

Khách hàng / Customer: QUY TU THIEN BICONSI GROUP

Địa chỉ/ Address: TANG 3, TOA NHA BICONSI TOWER, SO 01 DUO NG PHU LOI, P. PHU LOI, TP. TDM, T. /BINH DUONG

Mã KH / Cif No: 16599701

Tên tài khoản / Account Name: QUY TU THIEN BICONSI GROUP

Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản / Account No: 6504390640

(Số tài khoản cũ / Old Account No: 65010004390640)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ SEQ No.	Mã GDV Teller ID	Mã CN Branch	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						529,848,473.00				
1	01/07/2023 05:16:47	01/07/2023	8910	0.00	1,000,000.00	530,848,473.00	479427080	9900MNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
2	01/07/2023 15:18:16	01/07/2023	1491	0.00	500,000.00	531,348,473.00	2161439	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Dang Thi Mai Huong ck ung ho quy com - CTLNHIDI000004983438252-11-CRE-002
3	02/07/2023 11:13:04	02/07/2023	1491	0.00	1,000,000.00	532,348,473.00	3622431	990CTLN H4	650	REM TKThe :12158307, tai ACB. UNG HO PHAN COM NU CUOI BINH DUONG-020723-11:13:03 713642 - CTLNHIDI000004989663001-11-CRE-002
4	06/07/2023 08:26:47	06/07/2023	1491	0.00	1,000,000.00	533,348,473.00	11326650	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3803307225.085824. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngân hàng Đầu tư và phát triển - CTLNHIDI00000502239424-11-CRE-002
5	16/07/2023 23:59:59	16/07/2023	155	0.00	1,643,836.00	534,992,309.00	20		650	0000065010004091624
6	17/07/2023 10:36:30	17/07/2023	8910	0.00	1,000,000.00	535,992,309.00	492103048	9900MNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
7	19/07/2023 09:40:30	19/07/2023	0824	110,000.00	0.00	535,882,309.00	498671096	990TPBS MS	650	REM PHI BSMS T06.2023. MA KH16599701.
8	20/07/2023 11:30:41	20/07/2023	1491	0.00	1,000,000.00	536,882,309.00	41321890	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3884778302.070884. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngân hàng Đầu tư và phát triển - CTLNHIDI000005151039336-11-CRE-002
9	25/07/2023 23:59:59	25/07/2023	160	0.00	87,710.00	536,970,019.00	1073	DD4400	650	BIDV Tra lai KKH
10	28/07/2023 15:45:18	28/07/2023	1360	50,000,000.00	0.00	486,970,019.00	72	6509901 8	650	REM DANG THI TRUC LINH RUT
11	31/07/2023 18:39:30	31/07/2023	1491	0.00	500,000.00	487,470,019.00	64537200	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Dang Thi Mai Huong ck ung ho quy com - CTLNHIDI000005249456452-11-CRE-002
12	01/08/2023 11:01:34	01/08/2023	8910	0.00	1,000,000.00	488,470,019.00	503300769	9900MNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien

13	02/08/2023 13:59:42	02/08/2023	1491	0.00	1,000,000.00	489,470,019.00	68201094	990CTLN H4	650	REM TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.3956905136.037825. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP Ngan hang Dau tu va phat t-CTLNHID000005264972627-11-CRE-002
14	03/08/2023 10:22:59	03/08/2023	1491	0.00	500,000.00	489,970,019.00	69873211	990CTLN H4	650	REM TKThe :98881077888999, tai TCB. linh ung ho quan com xa hoi nu cuoi binh duong FT23215136031070 - CTLNHID000005272152098-11-CRE-002
15	07/08/2023 17:01:07	07/08/2023	0824	110,000.00	0.00	489,860,019.00	506663437	990TPBS MS	650	REM PHI BSMS T07.2023. MA KH16599701.
16	08/08/2023 22:00:24	08/08/2023	8910	0.00	300,000.00	490,160,019.00	509420492	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010003810376 ung ho
17	11/08/2023 11:09:46	11/08/2023	1491	0.00	200,000.00	490,360,019.00	87804355	990CTLN H4	650	REM TKThe :98881077888999, tai TCB. NGUYEN THI LINH chuyen ung ho quan com nu cuoi moi FT23223488178981 - CTLNHID000005348693004-11-CRE-002
18	13/08/2023 03:16:31	13/08/2023	1491	0.00	100,000.00	490,460,019.00	91744930	990CTLN H4	650	REM TKThe :0381000589318, tai VCB. MBVCB.4020752803.058579. ung ho tu thien.CT tu 0381000589318 PHAM THI MY DUYEN toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP tai BIDV CTLNHID000005365424019-11-CRE-002 Transaction a
19	16/08/2023 07:48:14	16/08/2023	8910	0.00	300,000.00	490,760,019.00	515739796	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010003810376 ung ho
20	16/08/2023 12:15:24	16/08/2023	8910	0.00	1,000,000.00	491,760,019.00	515971676	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010000424486 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
21	16/08/2023 15:26:39	16/08/2023	8910	0.00	100,000.00	491,860,019.00	516107947	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65110002365232 ung ho quy
22	16/08/2023 17:25:38	16/08/2023	1491	0.00	500,000.00	492,360,019.00	861487	990CTLN H4	650	REM TKThe :19032567296016, tai TCB. NGUYEN THI PHUONG ung ho quan com tu thien FT23228152448258 - CTLNHID000005402184256-11-CRE-002
23	16/08/2023 23:59:59	16/08/2023	155	0.00	1,316,438.00	493,676,457.00	18		650	0000065010004091624T
24	19/08/2023 12:34:07	19/08/2023	1491	0.00	17,000,000.00	510,676,457.00	6944784	990CTLN H4	650	REM TKThe :0441000619219, tai VCB. Anh Thanh CT TNHH SX TM NHOM KINH AN THANH DAT ung ho quy tu thien BICONSI 1 tan gao - CTLNHID000005428114393-11-CRE-002
25	25/08/2023 23:59:59	25/08/2023	160	0.00	84,539.00	510,760,996.00	1383	DD4400	650	BIDV Tra lai KKH
26	28/08/2023 16:18:10	28/08/2023	8910	0.00	200,000.00	510,960,996.00	525660006	990OMNI SMB	650	REM Tfr Ac: 65010003810376 ung ho
27	28/08/2023 19:37:18	28/08/2023	1491	0.00	1,000,000.00	511,960,996.00	27922077	990CTLN H4	650	REM TKThe :1700206545602, tai Agribank. BIDV;65010004390640;Vo Dang Hong Phat ung ho ba con - CTLNHID000005517031846-
28	30/08/2023 22:06:07	30/08/2023	1491	0.00	500,000.00	512,460,996.00	32796568	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Dang Thi Mai Huong ck ung ho quy com - CTLNHID000005537998231-11-CRE-002
29	30/08/2023 22:06:43	30/08/2023	1491	0.00	200,000.00	512,660,996.00	32797450	990CTLN H4	650	REM TKThe :0983526885, tai SHB. Nguyen Ngoc Anh Thu ck ung ho quy com - CTLNHID000005538002033-11-CRE-002
30	04/09/2023 14:45:36	04/09/2023	DD	0.00	1,000,000.00	513,660,996.00	1	A19_OMN I	650	NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien

31	08/09/2023 11:44:24	08/09/2023	ZDWC	50,000,000.00	0.00	463,660,996.00	2	153329	650	DANG THI TRUC LINH RUT	
32	15/09/2023 14:15:22	15/09/2023	DD	0.00	1,000,000.00	464,660,996.00	3	A42_CTL NH22	990	TKThe :0281001643979, tại VCB. MBVCB.4223179749.090892. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP tại BIDV - CTLNHIDI000005684183714-1/1-CRE-002	
33	15/09/2023 19:46:59	15/09/2023	DD	0.00	1,000,000.00	465,660,996.00	4	A42_CTL NH4	990	TKThe :1700206545602, tại Agribank. BIDV;65010004390640;Vo Dang Hong Phat dong gop ung ho - CTLNHIDI000005688364014-	
34	16/09/2023 02:00:15	16/09/2023	ITID	0.00	22,684,932.00	488,345,928.00	5		0	TFR-806504091615	
35	16/09/2023 02:00:15	16/09/2023	ITID	0.00	1,273,973.00	489,619,901.00	6		0	TFR-806504091624	
36	16/09/2023 11:53:05	16/09/2023	DD	0.00	1,000,000.00	490,619,901.00	7	A19_OMN	650	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien	
37	19/09/2023 14:59:17	19/09/2023	DD	0.00	5,000,000.00	495,619,901.00	8	A29_IMA P09	990	REM 9901C1230919000039662 B/O CT TNHH SAITEX INTERNATIONAL DONG NAI VN F/O-6504390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP DTLS-REF/00005677 CHARITY WEEK 40-2023 -CTY SAITEX GIUP NGUOI NGHEO Bank Charge_00 VAT_00	
38	25/09/2023 00:48:59	25/09/2023	IIPD	0.00	81,207.00	495,701,108.00	9		0	Thanh toan lai thang 09/2023	
39	26/09/2023 10:09:14	26/09/2023	DDM	165,000.00	0.00	495,536,108.00	10	A27_CHG COL01	650	PHI QUAN LY TAI KHOAN 650xxx640 Q3 2023	
40	26/09/2023 11:29:21	26/09/2023	DDM	110,000.00	0.00	495,426,108.00	11	A27_CHG COL33	650	PHI BSMS T08.2023. MA KH16599701.	
41	27/09/2023 16:15:05	27/09/2023	DD	0.00	1,000,000.00	496,426,108.00	12	A19_OMN	650	6504390640 TRAN THI BACH MAI Ck Quan com tu thien	
42	28/09/2023 09:33:35	28/09/2023	DD	0.00	300,000.00	496,726,108.00	13	A19_OMN	650	6504390640 chia se	
43	29/09/2023 13:55:33	29/09/2023	DD	0.00	500,000.00	497,226,108.00	14	A42_CTL NH11	990	TKThe :0983526885, tại SHB. Nguyen Ngoc Anh Thu ck ung ho quy com - CTLNHIDI000005827944388-1/1-CRE-002	
Cộng phát sinh (Total Amount)				100,495,000.00	67,872,635.00						
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						497,226,108.00					

Người tạo: 159114



Ký bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Bình Dương
Thời gian ký: 16/10/2023 10:05:22



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Viet Nam JSC

Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN BÌNH DƯƠNG

Mẫu số/Sample No: CT001/KH

Ngày in/Prt Date: 04/01/2024 14:08:43

Số: /BC 03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/10/2023 Đến ngày/To date: 31/12/2023

Khách hàng / Customer: QUY TU THIEN BICONSİ GROUP

Địa chỉ/ Address: TANG 3, TOA NHA BICONSİ TOWER, SO 01 DUO NG PHU LOI, P. PHU LOI, TP. TDM, T. /BINH DUONG

Mã KH / Cif No: 16599701

Tên tài khoản / Account Name: QUY TU THIEN BICONSİ GROUP

Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản / Account No: 6504390640

(Số tài khoản cũ / Old Account No: 65010004390640)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						497,226,108.00				
1	02/10/2023 20:05:50	02/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	498,226,108.00	15	A19_OMN	650151	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
2	06/10/2023 19:05:39	06/10/2023	DD	0.00	700,000.00	498,926,108.00	16	A42_CTL NH25	990000	TKThe :98881077888999, tại TCB. NGUYEN THI LINH (đang gop tien com nu cuoi moi FT23279739157919 - CTLNHDI000005908565314-11-CRE-002
3	06/10/2023 21:42:33	06/10/2023	DD	0.00	500,000.00	499,426,108.00	17	A42_CTL NH8	990000	TKThe :0281001643979, tại VCB. MBVCB.4361410155.029908 LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSİ GROUP tại BIDV CTLNHDI000005908565314-11-CRE-002
4	16/10/2023 02:14:35	16/10/2023	ITID	0.00	1,109,589.00	500,535,697.00	18		0	TFR-806504091624
5	16/10/2023 08:39:37	16/10/2023	DDM	110,000.00	0.00	500,425,697.00	19	A27_CHG COL33	650000	PHI BSMS T09.2023. MA KH16599701.
6	17/10/2023 10:22:34	17/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	501,425,697.00	20	A19_OMN	650151	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
7	17/10/2023 13:36:18	17/10/2023	DD	0.00	5,000,000.00	506,425,697.00	21	A42_CTL NH4	990000	TKThe :00000384939, tại Tienphongbank, dong gop quan com nu cuoi - CTLNHDI000006025747991-11-CRE-002
8	25/10/2023 00:52:45	25/10/2023	IIPD	0.00	82,274.00	506,507,971.00	22		0	Thanh toan lai thang 102023
9	27/10/2023 10:26:31	27/10/2023	DD	0.00	200,000.00	506,707,971.00	23	A19_OMN	650000	6504390640 LE DANG HOANG TUAN Chuyen tien
10	29/10/2023 06:58:33	29/10/2023	DD	0.00	500,000.00	507,207,971.00	24	A42_CTL NH26	990000	TKThe :0281001643979, tại VCB. MBVCB.4512538939.049069. Ung ho quan com.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSİ GROUP tại BIDV - CTLNHDI000006151042831-11-CRE-002
11	30/10/2023 15:42:54	30/10/2023	ZDWC	50,000,000.00	0.00	457,207,971.00	25	153329	650000	DANG THI TRUC LINH RUT
12	02/11/2023 10:04:23	02/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	458,207,971.00	26	A19_OMN	650151	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
13	08/11/2023 09:53:32	08/11/2023	DD	0.00	500,000.00	458,707,971.00	27	A42_CTL NH27	990000	TKThe :0281001643979, tại VCB. MBVCB.4580620655.039792. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSİ GROUP tại BIDV - CTLNHDI000006262266245-11-CRE-002

14	16/11/2023 02:06:40	16/11/2023	ITID	0.00	1,146,575.00	459,854,546.00	28		0	TFR-806504091624
15	18/11/2023 15:59:23	18/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	460,854,546.00	29	A19_OMN I	650151	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
16	20/11/2023 17:19:42	20/11/2023	DDM	110,000.00	0.00	460,744,546.00	30	A27_CHG COL01	650000	PHI BSMS T10.2023. MA KH16599701.
17	24/11/2023 17:46:16	24/11/2023	DD	0.00	300,000.00	461,044,546.00	31	A19_OMN I	650000	6504390640 ung ho
18	25/11/2023 00:55:04	25/11/2023	IIPD	0.00	79,286.00	461,123,832.00	32		0	Thanh toan lai thang 112023
19	26/11/2023 17:39:37	26/11/2023	DD	0.00	500,000.00	461,623,832.00	33	A42_CTL NH29	990000	TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.4710671312.036409. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP tai BIDV CTLNHIDI000006459122089- 11-CRE-002
20	02/12/2023 12:44:32	02/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	462,623,832.00	34	A19_OMN I	650151	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
21	13/12/2023 09:40:45	13/12/2023	DDM	110,000.00	0.00	462,513,832.00	35	A27_CHG COL03	650000	PHI BSMS T11.2023. MA KH16599701.
22	15/12/2023 08:56:29	15/12/2023	DD	0.00	500,000.00	463,013,832.00	36	A42_CTL NH23	990000	TKThe :0281001643979, tai VCB. MBVCB.4844684466.024303. LE TRUONG PHUC chuyen tien.CT tu 0281001643979 LE TRUONG PHUC toi 65010004390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP tai BIDV CTLNHIDI000006679300629- 11-CRE-002
23	16/12/2023 01:26:54	16/12/2023	ITID	0.00	17,452,055.00	480,465,887.00	37		0	TFR-806504091615
24	16/12/2023 01:26:55	16/12/2023	ITID	0.00	1,109,589.00	481,575,476.00	38		0	TFR-806504091624
25	18/12/2023 08:05:51	18/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	482,575,476.00	39	A19_OMN I	650151	6504390640 NGUYEN THI KIM HONG Chuyen tien
26	19/12/2023 13:48:16	19/12/2023	DDM	165,000.00	0.00	482,410,476.00	40	A27_CHG COL13	650000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 650xxx640 Q4 2023
27	19/12/2023 17:17:47	19/12/2023	ZDDM	0.00	500,008,220.00	982,418,696.00	41	156368	650000	TAT TOAN HDTG 1 THANG 500TR
28	19/12/2023 17:20:55	19/12/2023	ZDODPWT	500,000,000.00	0.00	482,418,696.00	42	156368	650000	HDTG KY HAN 3 THANG LS 2.9%.NAM , DEN HAN LAI CHUYEN KHOAN
29	20/12/2023 10:46:16	20/12/2023	ZDWC	50,000,000.00	0.00	432,418,696.00	43	153329	650000	DANG THI TRUC LINH RUT
30	23/12/2023 10:18:28	23/12/2023	DDM	110,000.00	0.00	432,308,696.00	44	A27_CHG COL23	650000	PHI BSMS T12.2023. MA KH16599701.
31	23/12/2023 13:26:03	23/12/2023	DD	0.00	500,000.00	432,808,696.00	45	A42_CTL NH5	990000	TKThe :38033577, tai ACB. VO BA QUYEN GOP QUAN COM 2K-231223-13:26:02 821072 CTLNHIDI000006777154209- 11-CRE-002
32	25/12/2023 00:53:36	25/12/2023	IIPD	0.00	75,610.00	432,884,306.00	46		0	Thanh toan lai thang 122023
33	26/12/2023 11:56:50	26/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	437,884,306.00	47	A19_OMN I	650000	6504390640 ct tran nhi ung ho tu thien bu gia map 6500052878-CTY TNHH TM VA DV PHUOC TOAN PHUOC- 6504390640-QUY TU THIEN BICONSI GROUP-CTY TNHH TM VA DV PHUOC TOAN PHUOC UNG HO HUYN BU GIA MAP XUAN 2024
34	27/12/2023 15:32:51	27/12/2023	ZDDT	0.00	10,000,000.00	447,884,306.00	48	152801	650000	6504390640 ung ho
35	27/12/2023 19:04:13	27/12/2023	DD	0.00	200,000.00	448,084,306.00	49	A19_OMN I	650000	6500019235-PHAM THI HUE TRANG-6504390640-QUY TU THIEN BICONSI GROUP-CO HUE TRANG UNG HO QUA NGUOI NGHEO BU GIA MAP
36	28/12/2023 10:26:09	28/12/2023	ZDDT	0.00	30,000,000.00	478,084,306.00	50	165960	650000	TKThe :9779779779, tai MB. PHAM TRAN VU 0913102525 qua tang bu gia map CTLNHIDI000006846875593- 11-CRE-002
37	29/12/2023 11:06:07	29/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	483,084,306.00	51	A42_CTL NH13	990000	6504390640 San giao dich ung ho Bu Gia Map
38	29/12/2023 11:13:15	29/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	484,084,306.00	52	A19_OMN I	650000	NGUON TIEN TAI TRO.9901SW231222000043 90 8186000355JO BO:759316570 LINEAGE FOUNDATION FOR GOOD TAI TRO.KEM CAM KET. 3,992 USD TG 24,105.FO:6504390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP 2312-10 BANKCHR 5.5 USD TG 24,405
39	29/12/2023 12:37:19	29/12/2023	DD	0.00	96,227,160.00	580,311,466.00	53	A17_SWE 04	650000	

40	29/12/2023 12:37:19	29/12/2023	DDM	134,228.00	0.00	580,177,238.00	54	A17_SWE 04	650000	NGUON.TIEN TAI TRO.9901SW2312220000043 90 8186000355JO BO:759316570 LINEAGE FOUNDATION FOR GOOD TAI TRO.KEM CAM KET. 3,992 USD TG 24,105.FO:6504390640 QUY TU THIEN BICONSI GROUP 2312-10 BANKCHRG 5.5 USD TG 24,405	
Cộng phát sinh (Total Amount)				600,739,228.00	683,690,358.00						
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						580,177,238.00					

Người tạo: 159114



Ký bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
 Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
 Bình Dương
 Thời gian ký: 04/01/2024 14:09:21